

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 172 /2025/DS-PT
Ngày: 24-11-2025
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Ông Nguyễn Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Bách là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2025/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 262/2025/QĐXXPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980 Địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Tân T2, sinh năm 1978. (có mặt)

2. Bà Trương Thị N, sinh năm 1978. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm B, thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Nguyễn Thị T1 là con gái ruột của bà, hiện bà đang sinh sống ở chung nhà với bà T1, giữa bà và bà T1 không có

mâu thuẫn gì. Vào khoảng 6 giờ sáng ngày 17/11/2013 tại nhà bà trong lúc bà đang thay đồ, vàng bà bỏ trong túi quần rơi ra thì bà T1 đứng gần đó thấy chạy lại xô bà, bà chúi xuống thì bà T1 giật lấy 05 chỉ vàng nhẫn 24K của bà, việc xô xát giữa hai bên không ai thấy nên việc bà T1 lấy vàng của bà cũng không có ai biết, bà không có chứng cứ nào chứng minh, vì việc bà mất vàng chỉ có bà và bà T1, ngoài ra không có ai chứng kiến. Sau khi xảy ra sự việc bà có báo cho thôn biết nhưng thôn không giải quyết chuyển lên xã, sau đó bà yêu cầu Công an xã T và Công an huyện T giải quyết nhưng đều không giải quyết. Đến năm 2023 bà nhận được Thông báo số 63/TB-UBND ngày 21/02/2023 UBND huyện T trả lời không đúng theo nguyện vọng của bà nên nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T1 phải trả cho bà 05 chỉ vàng 24K.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:* Bà là con gái của bà Nguyễn Thị T, bà T là mẹ ruột bà, bà đang sinh sống và nuôi dưỡng bà T cùng ở chung một nhà, bà không thừa nhận lời khai của bà T, bà T khai không đúng sự thật. Sự việc xảy ra lâu quá bà không nhớ thời gian, khi đó bà T hô mất vàng có vợ chồng anh Nguyễn Tấn T2 là con ruột bà T và vợ anh T2 tên Trương Thị N chứng kiến, không ai thấy việc bà T rơi vàng nhưng bà T hô lên cho rằng bà lấy vàng của bà T, bà T có báo chính quyền thì thôn và xã mời lên làm việc có bà, bà T và vợ chồng anh T2. Công an xã T lập biên bản không có sự việc mất vàng có bà và vợ chồng anh T2 ký vào biên bản, còn bà T không đồng ý nên không ký biên bản, sau đó có gọi làm việc 2-3 lần nữa đều không có chứng cứ việc mất vàng, bà T cũng không chịu ký biên bản làm việc. Từ đó đến nay bà không thấy Công an huyện hay UBND huyện gọi làm việc, đến khi Tòa án gửi giấy triệu tập bà mới biết việc bà T kiện bà lấy 05 chỉ vàng. Bà yêu cầu Tòa án xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã T, bà T vu khống bà, bà không có lấy vàng của bà T. Việc bà T khởi kiện mà Tòa án xử không có căn cứ thì sau này bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải bồi thường nhân phẩm cho bà

- *Người làm chứng ông Nguyễn Tấn T2 và bà Trương Thị N thống nhất trình bày:* Ông Nguyễn Tấn T2 là con trai ruột bà T, bà Trương Thị N vợ ông T2 là dâu bà T. Việc bà T kiện bà T1 trộm vàng của bà T là không có, ngày tháng năm nào ông bà không nhớ, khi nghe bà T hô mất vàng, vợ chồng ông bà đến chỗ bà T thì không thấy vàng gì. Khi đó nghe bà T gọi bà T1 xuống tìm vàng, vợ chồng ông bà và bà T, bà T1 có xúm lại tìm nhưng không thấy đâu, sau đó bà T mang rựa đi làm. Sự việc trên được UBND xã T và Công an xã T gọi làm việc nhưng bà T không đồng ý. Vợ chồng ông bà khẳng định bà T1 không có lấy vàng của bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2025/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 phải trả cho bà 05 chỉ vàng 24K

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền của các bên đương sự.

Ngày 26/6/2025 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu

cầu khởi kiện buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T1 phải trả cho bà 05 chỉ vàng 24K.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 17/11/2013 lúc bà T đang thay quần áo thì có làm rơi 05 chỉ vàng 24K xuống nền nhà tại vị trí chân bà, lúc đó bà chưa kịp lấy thì bà Nguyễn Thị T1 (con gái bà T) ở chung nhà với bà đã lấy 05 chỉ vàng bà làm rơi, bà T đã báo cáo sự việc trên cho Công an xã T để giải quyết.

Tòa án đã thu thập những tài liệu, chứng cứ được lưu giữ tại Công an xã T đã giải quyết trước khi bà T khởi kiện tại Tòa án thể hiện khi bà T báo cáo sự việc thì Công an xã T đã đến hiện trường kiểm tra và tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T1 và những người có liên quan là bà Trương Thị N (con dâu bà T), ông Nguyễn Tấn T2 (con ruột bà T). Công an xã xác định ban đầu việc bà Nguyễn Thị T báo cáo con bà là Nguyễn Thị T1 chiếm đoạt 05 chỉ vàng là không có cơ sở. Vì tại thời điểm, vị trí bà T làm rơi tài sản là bà Nguyễn Thị T1 đứng ở cửa ra vào nhà trước cách địa điểm bà T rơi vàng là 6 mét. Lúc đó bà Trương Thị N ở nhà liền kề có nghe bà T gọi bà T1 là “Thơ ơi ra đây tìm vàng cho tao”. Cũng tại thời điểm đó cháu ngoại của bà T là Lê Quốc H, sinh năm 2004 thấy bà Nguyễn Thị T1 đứng cửa nhà trước và có nghe bà T kêu: “Thơ ơi xuống tìm vàng cho tao”. Qua xác minh và làm việc đối chứng giữa bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T1, bà Trương Thị N, ông Nguyễn Tấn T2 vào ngày 30/12/2013 và ngày 08/01/2014 về vụ mất tài sản xảy ra vào ngày 17/11/2013 tại nhà bà Nguyễn Thị T thì Công an xã T kết luận: Không có cơ sở kết luận bà Nguyễn Thị T1 có hành vi chiếm đoạt vàng của bà T, không có dấu hiệu cấu thành tội phạm” và Công an xã T đã ban hành Thông báo số 04/TB-CAX ngày 21/3/2014 trả lời kết quả giải quyết vụ việc cho bà T biết. Đồng thời, bà T cũng thừa nhận khi xảy ra sự việc chỉ có bà T và bà T1, ngoài ra không có ai chứng kiến và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc bà mất vàng và bà T1 lấy 05 chỉ vàng của bà. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của bà T yêu cầu bà T1 phải trả cho bà T 05 chỉ vàng 24K là có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T (nay là TAND Khu vực 4, tỉnh Gia Lai) là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai) là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2025/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Gia Lai).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 phải trả cho bà 05 chỉ vàng 24K.

3. Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T3 không phải chịu.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 4;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng thi hành án khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

Phan Minh Dũng